

Bản án số: 186/2019/HS-PT
Ngày: 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Chum;

- *Các Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 193/2019/TLPT-HS ngày 18/10/2019. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1991 tại tỉnh H; nơi cư trú: QL 56 ấp T, xã X, thị xã L, tỉnh Đ; tạm trú: Số 35A, khu phố T, phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị P, sinh năm 1963; tiền án; tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam ngày 03/4/2019, đến ngày 12/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 549/85/30, đường L, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo: Ông Lê Minh T, sinh năm 1989; HKTT: Số 677/16, đường Phạm Văn H, Phường 3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 35A, khu phố T, phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Minh T: Ông Trần Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 549/85/30, đường L, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/4/2019, trong lúc Nguyễn Thị Thanh P đang làm nhân viên phục vụ bàn tại quán Club D1 thuộc khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì nhận được tin nhắn của một đối tượng tên thường gọi là Tino (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có nội dung: “Chị lấy dùm em 02 kẹo và 02 chấm”. P hiểu ý của Tino nên đến gặp một đối tượng tên thường gọi là Pon (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là nhân viên bảo vệ của quán Club D1 để nhận số ma túy trên nếu sau khi giao xong số ma túy trên cho Tino thì P sẽ được cho số tiền công là 120.000 đồng. Đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, P đi ra cổng và được bạn trai tên Lê Minh T chờ đón về bằng xe mô tô Honda Air Blade biển số 60B2-343.73. Khi T vừa điều khiển xe ra khỏi cổng quán được khoảng 20 mét thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T kết hợp cùng Công an phường B tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn phường B thì phát hiện, thấy có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu cả hai dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T phát hiện bắt quả tang người ngồi sau tên Nguyễn Thị Thanh P đang cầm trên tay trái 01 (một) gói thuốc lá hiệu 555 bên trong có 02 (hai) viên nén hình tam giác màu vàng có logo EA7 và 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng và P khai nhận đều là ma túy tổng hợp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang P cùng tang vật để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói thuốc lá hiệu 555 bên trong có 02 (hai) viên nén hình tam giác màu vàng có logo EA7 và 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu trắng, 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Air Blade màu đen biển số 60B2-343.73.

Theo Kết luận giám định số 285/MT-PC09 ngày 11/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,7775 gam (M1), loại MDMA.

+ Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,7347 gam (M2), loại Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh P phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/4/2019 đến ngày 12/4/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2019, bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án đồng thời yêu cầu xem xét lại phần xử lý vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, biển số 60B2-343.73 bị cáo cho rằng đây không phải là phương tiện phạm tội yêu cầu xem xét trả lại xe cho bị cáo (đơn kháng cáo trong thời hạn luật định).

Ngày 20/9/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Minh T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu xem xét trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, biển số 60B2-343.73 cho T vì xe này không phải là phương tiện phạm tội (đơn kháng cáo trong thời hạn luật định).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Minh T đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh P nhận ma túy từ đối tượng tên Pon (không rõ nhân thân, lai lịch) để đưa bán cho đối tượng tên Tino để hưởng tiền công nhưng đang trên đường vận chuyển thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tội danh và xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa chính xác. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp và tương đương với mức án được quy định tại điều khoản của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo nhưng cần sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương để xác định lại tội danh của bị cáo.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, biển số 60B2-343.73: Do bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có lời khai mâu thuẫn với nhau tại BL số 87, 90, 109; lời khai ban đầu của bị cáo và T đều khai là xe do bị cáo mua và bị cáo là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu, sau đó T thay đổi lời khai xe là do T mua nhưng không có giấy tờ chứng minh. Tại thời điểm bị bắt, T là người điều khiển xe, bị cáo đang cất giữ ma túy để bán cho người khác nhưng vẫn để cho T lấy xe chở bị cáo nên xe này là phương tiện phạm tội. Do đó, không có cơ sở xem xét trả lại xe mô tô cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Minh T trình bày quan điểm tranh luận: Không tranh luận với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát vừa phát biểu, đối với hành vi phạm tội của bị cáo thì Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa xem xét toàn diện nội dung vụ án. Cụ thể, qua phần xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo trình bày không biết Pon đưa hộp thuốc 555 cho bị cáo là chất ma túy đến khi qua bị Công an phát hiện bắt giữ thì bị

cáo mới biết. Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét hành vi của bị cáo không nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, biển số 60B2-343.73 tuy xe là do bị cáo đứng tên đăng ký chủ sở hữu, tại thời điểm xảy ra sự việc T là người trực tiếp điều khiển xe, bị cáo không phải là người trực tiếp điều khiển, bị cáo không báo cho T biết là bị cáo đang thực hiện hành vi giao ma túy nên xe này không phải là phương tiện phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được nhận lại xe.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời rút lại một phần yêu cầu kháng cáo là chỉ xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và xem xét trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, biển số 60B2-343.73 cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Minh T thay đổi yêu cầu kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, biển số 60B2-343.73 cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, bản cáo trạng và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/4/2019, trong lúc bị cáo đang làm nhân viên phục vụ bàn tại quán Club D1 thuộc khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì nhận được tin nhắn của một đối tượng tên là Tino (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có nội dung: “Chị lấy dùm em 02 kẹo và 02 chắm”. Bị cáo hiểu ý của Tino nên đến gặp một đối tượng tên là Pon (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để nhận số ma túy trên nếu giao xong số ma túy này cho Tino thì bị cáo sẽ được Pon cho số tiền công là 120.000 đồng. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 03/4/2019, tại đoạn đường cách quán Club D1 khoảng 20 mét, bị cáo đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép hai chất ma túy gồm 0,7775 gam loại MDMA và 0,7347 gam loại Ketamine theo yêu cầu của hai đối tượng tên Tino và Pon (chưa xác định nhân thân, lai lịch) thì bị phát hiện và bắt giữ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh P về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Về nhận thức, bị cáo biết ma túy (MDMA và Ketamine) là chất gây nghiện nguy hiểm do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý, hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi mà bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có đủ

năng lực trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt 03 (ba) năm tù đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Đối với xe mô tô Air Blade màu đen, biển số 60B2-343.73. Quá trình điều tra, xác định xe này do bị cáo đứng tên đăng ký chủ sở hữu và bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Minh T: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T trình bày xe này là xe của bị cáo, ông T cho bị cáo tiền mua xe để làm phương tiện đi lại và cho bị cáo đứng tên đăng ký chủ sở hữu nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc ông T sử dụng tiền của mình để mua xe đồng thời bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp đối với xe này, bị cáo kêu T điều khiển xe chở bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên xe này là phương tiện phạm tội. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Lê Minh T.

[5] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Minh T. Như đã phân tích đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Minh T. Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến của người bào chữa đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có cơ sở chấp nhận.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chận kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với ý kiến Tòa án cấp sơ thẩm xác định tội danh của bị cáo là chưa chính xác. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra không xác định được đối tượng tên Pon và Tino nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng. Do đó, không cần thiết phải sửa án sơ thẩm theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh P phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Minh T; giữ nguyên quyết định của Bản

án hình sự sơ thẩm số 212/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh P 03 (ba) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/4/2019 đến ngày 12/4/2019.

2/ Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen, biển số 60B2-343.73, số khung RLHJF4616EY821025, số máy JF46E-5521143, không kiểm tra bên trong.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã T).

3/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh P phải nộp 200.000 đồng.

4/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; | 1 |
| - Người bào chữa cho bị cáo; | 1 |
| - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; | 1 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Chum